TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/HSST
Ngày 17-04-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải
Ông Đặng Ngọc Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Phùng Thị Kim T - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 04 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2024/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 04 năm 2024, đối với bị cáo:

Đỗ Hoàng L, sinh ngày 15-10-1999 tại tỉnh Kiên Giang; giới tính: Nam; Nơi thường trú: Số C N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nơi ở: không xác định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Đỗ Mỹ H1; Tiền án - Tiền sự: không.

Đặc điểm nhân thân:

- Quyết định số 0123/QĐ-XPHC ngày 07-04-2017 của Công an phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức xử phạt cảnh cáo.

- Quyết định số 0124/QĐ-XPHC ngày 07-04-2017 của Công an phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức xử phạt cảnh cáo.

- Bản án số 98/2018/HSST ngày 28-06-2018 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25-04-2020 (Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 107 Bộ luật hình sự, xác định thời hạn được xóa án tích là 01 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt chính).

Bị bắt ngày 16 tháng 07 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

Bị hại:

- Chị Hoàng Thị Giang H2, sinh năm 1980 – Địa chỉ: Số F H, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Trọng H3, sinh năm 2001 – Địa chỉ: Ban quản lý chung cư L– Số I N, Phường G, Quận E, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Công ty TNHH L1 Sài Gòn – Người đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Song Dư H4, sinh năm 1979 – Địa chỉ: Số F T, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Trần Trọng N, sinh năm 1991 – Địa chỉ: Số D L, Phường A, Quận E, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1991 – Địa chỉ: Số C L, Phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06-05-2023, Đỗ Hoàng L xin vào làm việc tại quán bánh canh ghẹ "Quận N" tại số A đường N, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do chị Hoàng Thị Giang H2 làm chủ.

Đến 11 giờ 00 phút ngày 08-05-2023 khi quán đã vắng khách, chị H2 để một túi xách màu xám nâu hiệu Charles & Keith, bên trong túi xách có đựng 37.500.000 đồng trên tủ kính, ngay phía trước cửa quán rồi đi dọn dẹp vệ sinh. Đỗ Hoàng L đang quét dọn vệ sinh bên trong quán, thấy chị H2 để túi trên tủ kính, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L lén lút dùng tay phải thò vào bên trong túi xách lấy ra một bọc nylon màu trắng, bên trong có một cọc tiền. L cất giấu bọc tiền vào bên trong áo đi bộ ra khỏi quán và bắt xe taxi lên Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Trên xe, L bỏ bọc tiền ra đếm được 37.500.000 đồng (tiền có nhiều mệnh giá khác nhau, tờ tiền có mệnh giá nhỏ nhất là 1.000 đồng và cao nhất là 500.000 đồng). Khi đến Quận A, L thuê khách sạn N1 và tiêu xài hết số tiền trên vào mục đích cá nhân. Ngày 16-07-2023, Đỗ Hoàng L đến Công an Phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Hoàng L đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Đỗ Hoàng L còn khai nhận

trước đó đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 28-03-2023, Đỗ Hoàng L nộp hồ sơ xin vào làm việc tại Công ty TNHH DV bảo vệ D. Ngày 29-03-2023, L được Công ty phân công đến làm thử việc bảo vệ tại Công ty TNHH L1 Sài Gòn tại số F T, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (thời gian làm việc từ 18 giờ ngày 29-03-2023 đến 06 giờ ngày 30-03-2023). Mục đích L xin vào làm việc tại công ty bảo vệ là tìm tài sản sơ hở để trộm cắp.

Khoảng 22 giờ ngày 29-03-2023, tại Công ty TNHH L1 Sài Gòn, L đi thang máy từ tầng 01 đến tầng 05. Sau đó, L đi bộ từ tầng 05 xuống tầng 01 thì phát hiện tại hành lang từ tầng 04 đến tầng 01 đều có để 01 máy Ipad nên nảy sinh ý định lấy trộm. Khi xuống đến tầng 01, L sử dụng điện thoại di động thuê bao số 0943459755 gọi đặt xe ô tô Grab trước. L lần lượt lấy trộm 04 máy Ipad từ tầng 01 đến tầng 04 bỏ vào túi nilong màu đỏ, vào phòng thờ ở tầng 4 lấy trộm 1.000.000 đồng bỏ vào túi quần, rồi đi xuống rời khỏi toà nhà.

Lúc này xe Grab cũng vừa đến, L cầm tài sản lấy được lên xe đi đến bến xe Miền Tây đón xe khách đến Bến xe thành phố C. L thuê xe ôm chở đến một cửa hàng mua bán điện thoại tại thành phố C (không nhớ địa chỉ) bán 04 máy Ipad được số tiền 9.000.000 đồng, L sử dụng hết cho cá nhân.

Bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 28-04-2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự kết luận:

- 01 máy tính bảng Apple, Model: Ipad Gen 9, Dung lượng: 64GB wifi, SILVER-ITS; IMEI: SJJJFFWKKPJ đã qua sử dụng, giá trị 6.200.000 đồng;

- 01 máy tính bảng Apple, Model: Ipad Gen 9, Dung lượng: 64GB, wifi, SILVER-ITS. IMEI: SY4HF796PLW đã qua sử dụng, giá trị 6.200.000 đồng;

- 01 máy tính bảng Apple, Model: Ipad Gen 9, Dung lượng: 64GB, wifi, SILVER-ITS, IMEI: SF90KM2F339, đã qua sử dụng, giá trị 6.200.000 đồng;

- 01 (một) máy tính bảng Apple, Model: Ipad Gen 9, Dung lượng: 64GB, wifi, SILVER-ITS. IMEI: SDKVF7QLCMV đã qua sử dụng, giá trị 6.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Đỗ Hoàng L chiếm đoạt của Công ty TNHH L1 Sài Gòn là 25.800.000 đồng (Trong đó: 04 máy tính trị giá 24.800.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền mặt).

Vụ thứ hai: Đỗ Hoàng L là nhân viên bảo vệ và anh Nguyễn Trọng H3 là nhân viên kỹ thuật thuộc Công ty N2 cùng làm việc tại Chung cư L tại số I - A N, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 12 giờ ngày 07-10-2023, L mặc áo gió tay dài, quần đùi bông đi bộ từ bếp ăn tầng 2B Chung cư L đến hành lang thì thấy anh Nguyễn Trọng H3 đang nằm ngủ, gần đó có để 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu vàng và 01 bóp da (bên trong có 650.000 đồng và nhiều giấy tờ tùy thân mang tên Nguyễn Trọng H3).

Do có ý định trộm cắp từ trước nên L lén lút lấy trộm những tài sản trên, mang về chỗ ngủ tại tầng 2B, lục bóp lấy số tiền 650.000 đồng và điện thoại di động Iphone 13 Promax, sau đó bỏ lại bóp và giấy tờ tùy thân tại giường ngủ rồi đón xe về bến xe M.

Trên đường đi, L bán điện thoại Iphone 13 Pro max (sau khi đã mở khóa và khôi phục lại cài đặt gốc của máy, L biết mật khẩu mở máy qua nhìn lén khi anh H3 sử dụng điện thoại từ trước) cho một người phụ nữ không rõ lai lịch tại khu vực bến xe Miền Tây được số tiền 21.000.000 đồng, L sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 142/KL-HĐĐGTS ngày 05-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro max, màu sơn trắng, dung lượng 128GB, số Imei 358406643827857, giá trị 18.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Đỗ Hoàng L chiếm đoạt của anh Nguyễn Trọng H3 là 18.650.000 đồng.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 18-01-2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Đỗ Hoàng L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 03 đến 04 năm tù giam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo xác định từ tháng 10-2022 đến tháng 5-2023, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố V bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản. Trong đó: Ngày 07-10-2022, bị cáo trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Trọng H3 trị giá 18.650.000 đồng; Ngày 29-03-2023, bị cáo trộm cắp tài sản của Công ty TNHH L1 Sài Gòn trị giá 25.800.000 đồng; Ngày 08-05-2023, bị cáo trộm cắp tài sản của chị Hoàng Thị Giang H2 trị giá 37.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 81.950.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các bị hại, phù hợp với kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt: Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức; gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Nhân thân bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt hành chính và hình sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không sửa chữa lỗi vẫn cố ý tiếp tục phạm tội. Sau khi xảy ra các vụ án bị cáo chưa bồi thường số tài sản bị mất. Nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần, là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự giác ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Hoàng Thị Giang H2 và Công ty TNHH L1 Sài Gòn không yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản bị mất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Nguyễn Trọng H3 yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản bị mất 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường 20.000.000 đồng cho anh H3.

Xét yêu cầu của bị hại có căn cứ, bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nên công nhận sự thỏa thuận này.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 5% giá trị tài sản phải bồi thường,

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Hoàng L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Đỗ Hoàng L 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 07 năm 2023.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự; Đỗ Hoàng L có nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị mất cho bị hại Nguyễn Trọng H3 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải nộp 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Thanh Hảo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. V;
- Công an TP. V;
- Thi hành án dân sự TP. V;
- Nhà tạm giữ Công an TP. V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.